

Bản án: 203/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 13/7/2017

V/v: “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Việt Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Phước Tân;

2. Ông Ngô Văn Thi.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Huynh, cán bộ Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lưu – Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2017 về việc “*Xin ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2017/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông **Tô Phú T**, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

(Bà T có mặt, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 06/3/2017 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án bà Nguyễn Thị Phương T trình bày: Bà và ông T chung sống với nhau là do mai mối, được cha mẹ hai bên cho tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn năm 2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi vã, gây gổ do tính tình không phù hợp với nhau, ông T hay nói xấu vợ và gia đình bên vợ và đã ly thân nhau từ năm 2015 đến nay. Hiện nay ông T đi đâu và làm gì bản thân bà cũng không biết. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông T không có tài sản chung, nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình thụ lý, hòa giải Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt cho ông Tô Phú T theo quy định nhưng ông T vẫn không có mặt theo văn bản triệu tập của Tòa án, mặc dù trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án có phân công cán bộ đến tại nhà của ông T làm việc nhưng vẫn không gặp ông T để ghi lời khai.

Theo biên bản xác minh ngày 23/5/2017, ông Huỳnh Văn K trình bày: Hiện nay ông đang là Phó ấp P xã P, ông cho biết là ông T có đăng ký hộ khẩu tại ấp P. Hiện nay ông T đã đi làm ăn xa nhưng cũng thường xuyên về địa phương. Theo ông được biết thì giữa ông T và bà T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn. Hai người chung sống với nhau một thời gian ngắn rồi ly thân cho đến nay, còn nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không rõ.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 23/5/2017, ông Võ Văn D trình bày: Ông là cháu của T, hiện nay ông T đi làm ăn xa không có ở nhà, nhưng cũng thường xuyên về thăm nhà. Theo ông được biết thì hôn nhân giữa ông T và bà T, hai người chỉ sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, còn nguyên nhân vì sao thì ông không biết.

Về chứng cứ: Bà T cung cấp giấy trích lục kết hôn, đã đăng ký kết hôn ngày 20/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã P.

Tại Phiên tòa bà T bảo lưu ý kiến. Riêng ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX), xét xử vắng mặt ông T theo thủ tục chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong việc thu thập chứng cứ, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử được đảm bảo. Về nội dung giải quyết vụ án, xét thấy yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, được ly hôn với ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của Kiểm sát viên, HĐXX nhận định:

1. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Phương T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Tô Phú T. Đồng thời, ông T cư trú trên địa bàn huyện A. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

2. Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa bà T, ông T do mai mối, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên thụ lý, giải quyết theo Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của bà T được ly hôn với ông T. HĐXX xét thấy: Bà T và ông T chung sống và kết hôn do mai mối và có đăng ký kết hôn năm 2015. Tuy nhiên, thời gian hai người chung sống và hạnh phúc là không dài, bà T cho rằng là khoảng 03 tháng, điều này cũng phù hợp với lời trình bày của đại diện chính quyền địa phương và người thân của ông T là ông D. Hiện nay ông T cũng đã không còn chung sống với bà T và đã bỏ địa phương đi làm ăn xa, thời gian hai người ly thân nhau đã gần 02 năm.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà T và ông T không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng nên yêu cầu xin

ly hôn của bà T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Do bà T và ông T không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên HĐXX không đề cập xem xét.

Về án phí: Bà T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân. Ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Các Điều 28, 147, 227, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương T;

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương T được ly hôn với ông Tô Phú T.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010954 ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú. (bà T đã nộp đủ).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/7/2017) các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của ông T là 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc được niêm yết bản án tại nơi cư trú.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAT
- VKSH
- THAH
- Các đương sự.
- UBND xã;
- Lưu vp
- Lưu hs

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Việt Quốc